༄༅། །ཕྱག་འཚལ་ཉེར་གཅིག་གིས་བསྟོད་པ། །

21 THI KỆ XƯNG TÁN ĐỨC TARA

PRAISE TO TARA IN 21 HOMAGES

Tibetan – Tibetan Pronunciation

English – Vietnamese

21 Taras Condensed Praise –
XƯNG TÁN ĐOẢN TỤNG

ཨོཾ་བཅོམ་ལྡན་འདས་མ་ལྷ་མོ་སྒྲོལ་མ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།།

OM CHOM DEN DÉ MA LHA MO DRÖL MA CHAG TSHÄL LO

OM I prostrate to the goddess foe destroyer, liberating lady Tara

OM Đệ tử kính lạy đức Thế Tôn Phật Độ Mẫu

ཕྱག་འཚལ་ཀྱ་ར་སྒྲུར་མ་དཔའ་མོ།།

CHAG TSHÄL DRÖL MA TARE PÄL MO

Homage to TARE, savioress, heroine,

Tán dương TARÊ, / là bậc đại hùng, /

ཏུཏྟ་ར་ཡིས་འཇིགས་ཀུན་སེལ་མ།།

TUTTARA YI JIG KÜN SEL MA

With TUTTARE dispelling all fears,

Với TU-TA-RÊ / phá tan sợ hãi, /

ཏུ་རེ་དོན་ནམས་ཐམས་ཅད་སྟེར་མ།།

TURE DÖN NAM THAM CHÄ TER MA

Granting all benefits with TURE,

Ban mọi lợi lạc / cùng với TU-RÊ, /

སྭཱ་ཧཱ་ཡི་གེར་བཅས་ལ་རབ་འདུད།།

SVAHA YI GER CHÄ LA RAB DÜ

To her with sound SVAHA, I bow.

Đối trước SÔ-HA / chúng con đảnh lễ.

ཨོཾ། །ཇེ་ཙུན་མ་འཕགས་མ་སྒྲོལ་མ་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།།

OM JE TSÜN MA PHAG MA DRÖL MA LA CHAG TSHÄL LO

OM! Homage to the Venerable Arya Tara!

OM – Tôn Đức Thánh Độ Mẫu Tara, con xin kính lễ

༡༽ ཕྱག་འཚལ་སྒྲོལ་མ་མྱུར་མ་དཔའ་མོ།།

[1] CHHAG TSHÄL DRÖL MA NYUR MA PA MO

[1] Homage! Tara, swift, heroic!

[1] Kính lạy Tara, thần tốc uy hùng,

སྤྱན་ནི་སྐད་ཅིག་སྐྱེག་དང་འདྲ་མ།།

CHÄN NI KÉ CHIG LOG DANG DRA MA

Eyes like lightning instantaneous!

tia mắt chớp nhoáng như là tia chớp.

འཇིག་རྟེན་གསུམ་མཛོད་ཆུ་སྐྱེས་ཞལ་གྱི།།

JIG TEN SUM GÖN CHHU KYE ZHÄL GYI

Sprung from op'ning stamens of the

Đấng Độ Tam Giới trên mặt lệ rơi,

གེ་སར་བྱེ་བ་ལས་ནི་བྱུང་མ།།

GE SAR JE WA LÉ NI JUNG MA

Lord of three world's tear-born lotus!

trổ thành đóa sen sinh ra Phật bà.

༢ ། ཕྱག་འཚལ་སྟོན་གའི་ཟླ་བ་ཀུན་ཏུ།།

[2] CHHAG TSHÄL TÖN KEI DA WA KÜN TU

[2] Homage! She whose face combines a

[2] Kính lạy Tara, trăng tròn mùa thu

གང་བ་བརྒྱ་ནི་བསྡེགས་པའི་ཞལ་མ།།

GANG WA GYA NI TSEG PEI ZHÄL MA

Hundred autumn moons at fullest!

trăm vầng đầy đặn trên gương mặt bà.

སྐར་མ་སྟོང་ཕྲག་ཚོགས་པ་རྣམས་ཀྱིས།།

KAR MA TONG THRAG TSHOG PA NAM KYI

Blazing with light rays resplendent

Hàng vạn thiên hà cùng về hội tụ,

རབ་ཏུ་ཕྱེ་བའི་འོད་རབ་འབར་མ།།

RAB TU CHHE WEI Ö RAB BAR MA

As a thousand star collection!

cháy rạng ánh sáng rực rỡ uy nghi.

༣ ༢ ཕྱག་འཚལ་སེར་སྔོ་ཆུ་ནས་སྐྱེས་ཀྱི།།

[3] CHHAG TSHÄL SER NGO CHHU NÉ KYE KYI

[3] Homage! Golden-blue one, lotus

[3] Kính lạy Tara, sắc vàng ánh biếc

པདྨས་ཕྱག་ནི་རྣམ་པར་བརྒྱན་མ།།

PÉ MÉ CHHAG NI NAM PAR GYÄN MA

Water born, in hand adorned!

trên tay một đóa sen nở trang nghiêm.

སྦྱིན་པ་བརྩོན་འགྲུས་དཀའ་ཐུབ་ཞི་བ།།

JIN PA TSÖN DRÜ KA THUB ZHI WA

Giving, effort, calm, austerities,

Bố thí, tinh tấn, khổ hạnh, tịch tĩnh,

བཟོད་པ་བསམ་གཏན་སྤྱོད་ཡུལ་ཉིད་མ།།

ZÖ PA SAM TÄN CHÖ YÜL NYI MA

Patience, meditation her field!

an nhẫn, thiền định, là cảnh giới bà.

༤། ཕྱག་འཚལ་དེ་བཞིན་གཤེགས་པའི་གཙུག་ཏོར།།

[4] CHAG TSHÄL DE ZHIN SHEG PEI TSUG TOR

[4] Homage! Crown of tathagatas,

[4] Kính lạy Tara, Như lai thắng đảnh,

མཐའ་ཡས་རྣམ་པར་རྒྱལ་བ་ཕྱོད་མ།།

THA YÉ NAM PAR GYÄL WAR CHÖ MA

She who goes in endless triumph

thiện hạnh của bà hàng vô lượng ma,

མ་ལུས་ཕ་རོལ་ཕྱིན་པ་ཐོབ་པའི།།

MA LÜ PHA RÖL CHHIN PA THOB PÄI

Honored much by sons of conquerors

viên mãn tất cả hạnh ba la mật,

རྒྱལ་བའི་སྲས་ཀྱིས་ཤིན་ཏུ་བསྟེན་མ།།

GYÄL WEI SÉ KYI SHIN TU TEN MA

Having reached every Perfection

chỗ nương của khắp con Phật Thế tôn.

༥༽ ཕྱག་འཚལ་ཏུཏྟཱ་ར་ཧཱུྃ་ཡི་གེ།

[5] CHHAG TSHÄL TUTTARA HUM YI GE

[5] Homage! Filling with TUTTARE,

[5] Kính lạy Tara, TU-TA-RA, HUM

འདོད་དང་ཕྱོགས་དང་ནམ་མཁའ་གང་མ།།

DÖ DANG CHHOG DANG NAM KHA GANG MA

HUM, desire, direction, and space!

lấp đầy cõi dục, phương hướng, không gian.

འཇིག་རྟེན་བདུན་པོ་ཞབས་ཀྱིས་མནན་ཏེ།།

JIG TEN DÜN PO ZHAB KYI NÄN TE

Trampling with her feet the seven worlds,

Chân bà trấn đạp cả bảy thế giới.

ལུས་པ་མེད་པར་འགུགས་པར་ནུས་མ།།

LÜ P A ME PAR GUG PAR NÜ MA

Able to draw forth all beings!

nhiếp thọ hữu tình không sót một ai.

༦༽ ཕྱག་འཚལ་བརྒྱ་བྱིན་མེ་ལྷ་ཚོངས་པ།།

[6] CHHAG TSHÄL GYA JIN ME LHA TSHANG PA

[6] Homage! Worshipped by the all-lords,

[6] Kính lạy Tara. Đế Thiên, Đế Thích,

རླུང་ལྷ་སྣ་ཚོགས་དབང་ཕྱུག་མཆོད་མ།།

LUNG LHA NA TSHOG WANG CHHUG CHHÖ MA

Shakra, Agni, Brahma, Marut!

Hoả Thiên, Phạm Thiên, và Phong Lôi Thiên,

འབྱུང་པོ་རོ་ལངས་དྲི་ཟ་རྣམས་དོང།།

JUNG PO RO LANG DRI ZA NAM DANG

Honored by the hosts of spirits,

hết lòng hiến cúng. Quỷ thần: khởi thi,

གནོད་སྦྱིན་ཚོགས་ཀྱིས་མདུན་ནས་བསྟོད་མ།།

NÖ JIN TSHOG KYI DÜN NÉ TÖ MA

Corpse-raisers, gandharvas, yakshas!

dạ xoa, thát bà, hết lòng tôn vinh.

༧༽ ཕྱག་འཚལ་ཏྲད་ཅེས་བྱ་དང་པཊ་ཀྱིས།།

[7] CHHAG TSHÄL TRAD CHE JA DANG PHAT KYI

[7] Homage! With her TRAD and PHAT sounds

[7] Kính lạy Tara. TRÊ, PÊ thốt ra

ཕ་རོལ་འཁྲུལ་འཁོར་རབ་ཏུ་འཇོམས་མ།།

PHA RÖL THRÜL KHOR RAB TU JOM MA

Crusher of foes magic diagrams!

nghiến tan tất cả luân xa huyền thuật.

གཡས་བསྐུམ་གཡོན་བརྒྱང་ཞབས་ཀྱིས་མནན་ཏེ།།

YÉ KUM YÖN KYANG ZHAB KYI NÄN TE

Putting her feet left out, right back

phải co trái duỗi, chân bà trấn đạp

མེ་འབར་འཁྲུག་པ་ཤིན་ཏུ་འབར་མ།།

ME BAR THRUG PA SHIN TU BAR MA

Blazing in a raging fire-blaze!

bừng bừng bốc cháy lửa xoáy muôn trùng.

༨། ཕྱག་འཚལ་ཏུ་རེ་འཇིགས་པ་ཆེན་མོས།།

[8] CHHAG TSHÄL TURE JIG PA CHHEN PO

[8] Homage! TURE, very dreadful!

[8] Kính lạy Tara, bậc đại bố uý,

བདུད་ཀྱི་དཔའ་བོ་རྣམ་པར་འཇོམས་མ།།

DÜ KYI PA WO NAM PAR JOM MA

Destroyer of Mara's champion(s)!

chủng tự TU-RÊ diệt đội Ma Quân.

ཆུ་སྐྱེས་ཞལ་ནི་ཁྲོ་གཉེར་སྣན་མདོག།

CHHU KYE ZHÄL NI THRO NYER DÄN DZÄ

She with frowning lotus visage

gương mặt đóa sen oai thần phẫn nộ,

དགྲ་བོ་ཐམས་ཅད་མ་ལུས་གསོད་མ།།

DRA WO THAM CHÉ MA LÜ SÖ MA

Who is slayer of all enemies!

quét sạch thù địch không sót một ai.

ཅེ། ཕྱག་འཚལ་དཀོན་མཆོག་གསུམ་མཆོད་ཕྱག་རྒྱའི།།

[9] CHAG TSHÄL KÖN CHOG SUM TSHÖN CHAG GYEI

[9] Homage! She adorned with fingers,

[9] Kính lạy Tara. Ngón tay Phật bà

སོར་མོས་ཐུགས་ཀར་རྣམ་པར་བརྒྱན་མ།།

SOR MÖ THUG KAR NAM PAR GYEN MA

At her heart, in Three Jewel mudra!

Tam Bảo thủ ấn trang điểm nơi tim.

མ་ལུས་ཕྱོགས་ཀྱི་འཁོར་ལོས་བརྒྱན་པའི།།

MA LÜ CHOG KYI KHOR LÖ GYEN PEI

She with universal wheel adorned.

Bánh xe trang nghiêm khắp mười phương chiếu,

རང་གི་འོད་ཀྱི་ཚོགས་རྣམས་འཕྲུག་མ།།

RANG GI Ö KYI TSHOG NAM THRUG MA

Warring masses of their own light

Tự tỏa ánh sáng chói rực bừng bừng

༡༠།། ཕྱག་འཚལ་རབ་ཏུ་དགའ་བས་བརྗིད་པའི།།

[10] CHAG TSHÄL RAB TU GA WA JI PEI

[10] Homage! She of joyous, radiant,

[10] Kính lạy Tara, đỉnh đầu tỏa rạng

དབུ་རྒྱན་འོད་ཀྱི་ཕྲེང་བས་སྤྲེལ་མ།།

U GYEN Ö KYI THRENG WA PEL MA

Diadem emitting light-wreaths

chuỗi hào quang sáng, rực rỡ tươi vui.

བཞད་པ་རབ་བཞད་ཏུཏྟ་ར་ཡིས།།

ZHE PA RAB ZHE TUTTARA YI

Mirthful, laughing with TUTTARE,

Với TU-TTA-RA, tiếng cười rộn rã

བདུད་དང་འཇིག་རྟེན་དབང་དུ་མཛད་མ།།

DÜ DANG JIG TEN WANG DU DZE MA

Subjugating maras, devas!

thu phục toàn bộ Ma vương, Thiên vương.

༡༡།། ཕྱག་འཚལ་ས་གཞི་སྐྱོང་བའི་ཚོགས་རྣམས།།

[11] CHAG TSHÄL SA ZHI KYONG WEI TSHOG NAM

[11] Homage! She able to summon

[11] Kính lạy Tara, chư thần sở tại

ཐམས་ཅང་འགྲུགས་པར་ནུ་མ་ཉིད་མ།།

THAM CHE GUG PAR NÜ MA NYI MA

All earth-guardians' assembly!

đều về qui thuận dưới uy Phật bà.

ཁྲོ་གཉེར་གཡོ་བའི་ཡི་གེ་ཧཱུྃ་གིས།།

THRO NYER YO WEI YI GE HUM GI

Shaking, frowning, with her HUM sign

Cau mày, rung chuyển, với linh tự HUM

ཕོངས་པ་ཐམས་ཅང་རྣམ་པར་སྒྲོལ་མ།།

PHONG PA THAM CHE NAM PAR DRÖL MA

Saving from every misfortune!

cứu khắp chúng sinh thoát cảnh bần cùng.

༡༢། ཕྱག་འཚལ་ཟླ་བའི་དུམ་བུས་དབུ་རྒྱན།།

[12] CHAG TSHÄL DA WEI DUM BÜ U GYEN

[12] Homage! Crown adorned with crescent

[12] Kính lạy Tara, đỉnh đầu Phật bà

བརྒྱན་པ་ཐམས་ཅང་ཤིན་ཏུ་འབར་མ།།

GYEN PA THAM CHE SHIN TU BAR MA

Moon, all ornaments most shining!

trăng non trang điểm. Bao phẩm trang nghiêm

རལ་པའི་ཁུར་ན་ཨོད་དཔག་མེད་ལས།།

RÄL PEI KHUR NA Ö PAG ME LE

Producing, from Amitabha

chói ngời rạng chiếu. / Đức Phật Di Đà

རྟག་པར་ཤིན་ཏུ་ཨོད་རབ་མཛེད་མ།།

TAG PAR SHIN TU Ö RAB DZE MA

In her hair-mass, always much light!

từ lọn tóc bà / tỏa sáng vô biên.

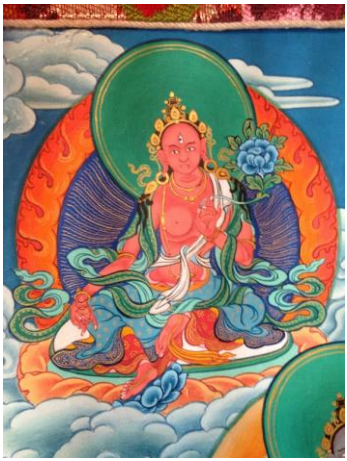

༡༣༄ ཕྱག་འཚལ་བསྐལ་པའི་ཐ་མའི་མེ་ལྟར།།

[13] CHAG TSHÄL KÄL PEI THA MEI ME TAR

[13] Homage! She ’mid wreath ablaze like

[13] Kính lạy Tara, như lửa hoại kiếp

འབར་བའི་ཕྲེང་བའི་དབུས་ན་གནས་མ།།

BAR WEI THRENG WEI Ü NA NE MA

Eon-ending fire abiding!

giữa chuỗi lửa rực, Phật bà an định,

གཡས་བརྒྱང་གཡོན་བསྐུམ་ཀུན་ནས་བསྐོར་དགའ།།

YE KYANG YÖN KUM KÜN NE KOR GÉ

Right stretched, left bent, joy surrounds you

phải duỗi, trái co, niềm vui vây quanh

དགྲ་ཡི་དཔུང་ནི་རྣམ་པར་འཇོམས་མ།།

DRA YI PUNG NI NAM PAR JOM MA

Troops of enemies destroying!

làm tiêu tan hết đội quân thù địch.

༡༤།། ཕྱག་འཚལ་ས་གཞིའི་ངོས་ལ་ཕྱག་གི།།

[14] CHAG TSHÄL SA ZHII NGÖ LA CHAG GI

[14] Homage! She who strikes the ground with

[14] Kính lạy Tara, Phật bà trấn địa

མཐིལ་གྱིས་བསྣུན་ཅིང་ཞབས་ཀྱིས་བརྡུང་མ།།

THIL GYI NÜN CHING ZHAB KYI DUNG MA

Her palm, and with her foot beats it!

với bàn tay vỗ và gót chân đạp.

ཁྲོ་གཉེར་གྱེན་མཛད་ཡི་གེ་ཧཱུྃ་གིས།།

THRO NYER CHEN DZE YI GE HUM GI

Scowling, with the letter HUM the

Ánh mắt oai thần và chủng tự HUM,

རིམ་པ་བདུན་པོ་ནམས་ནི་འགེམས་མ།།

RIM PA DÜN PO NAM NI GEM MA

Seven levels she does conquer!

hết thảy bảy địa bà đều chinh phục

༡༥།། ཕྱག་འཚལ་བདེ་མ་དགེ་མ་ཞི་མ།།

[15] CHAG TSHÄL DE MA GE MA ZHI MA

[15] Homage! Happy, virtuous, peaceful!

[15] Kính lạy Tara, vui, hiền, tịch tĩnh

སྙ་ངན་འདས་ཞི་སྤྱོད་ཡུལ་ཉིད་མ།།

NYA NGEN DE ZHI CHÖ YÜL NYI MA

She whose field is peace, nirvana!

cảnh giới cứu cánh thanh tịnh niết bàn.

སྭཱ་ཧཱ་ཨོཾ་དང་ཡང་དག་ལྡན་པས།།

SVAHA OM DANG YANG DAG DEN PE

She endowed with OM and SVAHA,

Đầy đủ tất cả Sô-Ha và Ôm

སྡིག་པ་ཆེན་པོ་འཇོམས་པར་ཉིད་མ།།

DIG PA CHEN PO JOM PA NYI MA

Destroyer of the great evil!

đập tan toàn bộ tà ma đại ác.

༡༦།། ཕྱག་འཚལ་ཀུན་ནས་བསྐོར་རབ་དགའ་བའི།།

[16] CHAG TSHÄL KÜN NE KOR RAB GA WEI

[16] Homage! Of those glad at turning

[16] Kính lạy Tara, vây quanh Phật bà

དྲྭ་ཡི་ལུས་ནི་རབ་ཏུ་འགེམས་མ།།

DRA YI LÜ NI NAM PAR GEM MA

Tearing foes' bodies asunder,

đầy ắp niềm vui tan xác kẻ thù.

ཡི་གེ་བཅུ་པའི་ངག་ནི་བཀོད་པའི།།

YI GE CHU PEI NGAG NI KÖ PEI

Liberating with HUM-mantra

Mười chữ trang điểm tiếng lời mầu nhiệm,

རིག་པ་ཧཱུྃ་ལས་སྒྲོལ་མ་ཉིད་མ།།

RIG PA HUM LE DRÖL MA NYI MA

Word-array of the ten syllables

chữ HUM – trí tuệ phổ độ chúng sinh.

༡༧༽ ཕྱག་འཚལ་ཏུ་རེའི་ཞབས་ནི་བརྡབས་པས།།

[17] CHAG TSHÄL TURE ZHAB NI DEB PE

[17] Homage! Swift One! The foot-stamper

[17] Kính lạy Tara, chân bà dậm xuống,

ཧཱུྃ་གི་རྣམ་པའི་ས་བོན་ཉིད་མ།།

HUM GI NAM PEI SA BÖN NYI MA

With for seed the letter HUM's shape

tuyên ngôn TU-RÊ. Chủng tự sắc HUM

རི་རབ་མན་དཱ་ར་དང་འབིགས་བྱེད།།

RI RAB MANDHARA DANG BIG JE

She who shakes the triple world and

chấn động ba cõi cùng núi Tu Di,

འཇིག་རྟེན་གསུམ་རྣམས་གཡོ་བ་ཉིད་མ།།

JIG TEN SUM NAM YO WA NYI MA

Meru, Mandara, and Vindhya!

núi Măn-đa-ra, và Vin-đi-a

༡༨། ཕྱག་འཚལ་ལྷ་ཡི་མཚོ་ཡི་རྣམ་པའི།།

[18] CHAG TSHÄL LHA YI TSHO YI NAM PEI

[18] Homage! Holding in her hand

[18] Kính lạy Tara, như biển hồ thiên

རི་དྭགས་རྟགས་ཅན་ཕྱག་ན་བསྣམས་མ།།

RI DAG TAG CHEN CHAG NA NAM MA

the deer-marled moon, of deva-lake form

vầng trăng ngọc thỏ trên tay Phật bà.

ཏཱ་ར་གཉིས་བརྗོད་ཕཊ་ཀྱི་ཡི་གེས།། དུག་

TARA NYI JÖ PHAT KYI YI GE

With twicespoken TARA and PHAT,

Với hai TARA và chủng tự PÂY,

རྣམས་མ་ལུས་པར་ཞི་བཅོམ་མ།།

DUG NAM MA LÜ PA NI SEL MA

Totally dispelling poison!

hết thảy độc tố đều tiêu tan cả.

༡༩༄ ཕྱག་འཚལ་ལྷ་ཡི་ཚོགས་རྣམས་རྒྱལ་པོ།།

[19] CHAG TSHÄL LHA YI TSHOG NAM GYÄL PO

[19] Homage! She whom gods and their kings,

[19] Kính lạy Tara, thiên vương, chư thiên,

ལྷ་དང་མིའམ་ཅི་ཡིས་བསྟེན་མ།།

LHA DANG MI AM CHI YI TEN MA

God and Kinnares do honour

và Khẩn Na la đều nương Phật bà.

ཀུན་ནས་གོ་ཆ་དགའ་བའི་བརྗིད་ཀྱིས།།

KÜN NE GO CHA GA WEI JI GYI

She whose joyfull splendour dispels

Giáp bào lộng lẫy, niềm vui tỏa sáng,

རྩོད་དང་རྨི་ལམ་ངན་པ་སེལ་མ།།

TSÖ DANG MI LAM NGEN PA SEL MA

Conflict and bad dreams of the armoure

phá tan tất cả ác mộng, chấp tranh.

༢༠། ཕྱག་འཚལ་ཉེ་མ་བཟླ་བ་རྒྱས་པའི།།

[20] CHAG TSHÄL NYI MA DA WA GYE PEI

[20] Homage! She whose two eyes bright with

[20] Kính lạy Tara, đôi mắt nhật nguyệt

སྤྱན་གཉིས་པོ་ལ་འོད་རབ་གསལ་མ།།

CHEN NYI PO LA Ö RAB SÄL MA

Radiance of sun and full moon!

tỏa chiếu rạng ngời hào quang rực sáng.

ཧ་ར་གཉིས་བརྗོད་ཏུཏྟ་རེ་ཡིས།།

HARA NYI JÖ TUTTARA YI

With twice HARA and TUTTARE

HA-RA hai lần, và TU-TTA-RA,

ཤིན་ཏུ་དྲག་པོའི་རིམས་ནད་སེལ་མ།།

SHIN TU DRAG PÖI RIM NE SEL MA

She dispels severe contagion!

tiêu tan tất cả tật dịch truyền nhiễm.

༢༡། ཕྱག་འཚལ་དེ་ཉིད་གསུམ་རྣམས་བཀོད་པས།།

[21] CHAG TSHÄL DE NYI SUM NAM KÖ PE

[21] Homage! Full of liberating

[21] Kính lạy Tara, với tam chân như,

ཞི་བའི་མཐུ་དང་ཡང་དག་ལྡན་མ།།

ZHI WEI THÜ DANG YANG DAG DEN MA

Power by set of three Realities!

sung mãn năng lực tịch tĩnh tự tại.

གདོན་དང་རོ་ལངས་གཅོད་སྡེན་ཚོགས་རྣམས།།

DÖN DANG RO LANG NÖ JIN TSHOG NAM

Crushing crowds of spirits, yakshas

Tà ma ác quỉ, dạ xoa, khởi thi,

འཇོམས་པ་ཏུ་རེ་རབ་མཆོག་ཉིད་མ།།

JOM PA TURE RAB CHOG NYI MA

And corpse-raisers! Supreme! TURE!

đập tan hết thảy. TU – RÊ! Tối thắng!

།༢༢། རྩ་བའི་སྔགས་ཀྱི་བསྟོད་པ་འདི་དང།།

[22] TSA WEI NGAG KYI TÖ PA DI DANG

With this praise of the root mantra

Đây là tiếng lời tán dương bổn chú,

ཕྱག་འཚལ་བ་ནི་ཉི་ཤུ་རྩ་གཅིག།

CHAG TSHÄL WA NI NYI SHU TSA CHIG

Twenty-one (times I've paid) homage.

đảnh lễ Tara, đủ hai mươi mốt.

ཨོཾ་ཏཱ་རེ་ཏུ་ཏྟཱ་རེ་ཏུ་རེ་སྭཱ་ཧཱ།

OM TARE TUTTARE TURE SVAHA

Prayer of the Benefits – BÀI NGUYỆN LỢI ÍCH

ལྷ་མོ་ལ་གྱས་ཡང་དག་ལྡན་པའི།

LHA MO LA GÜ YANG DAG DEN PEI

Whoever is endowed with devotion for the goddess

Ai người có lòng / tin đấng bổn tôn,

བློ་ལྡན་གང་གིས་རབ་དད་བརྩོད་དེ།།

LO DEN GANG GI RAB DE JÖ DE

And recites this with supreme faith

rạng đông hoàng hôn /

སྡོད་དང་ཐོ་རངས་ལངས་པར་བྱས་ནས།

SÖ DANG THO RANG LANG PAR JE NE

Remembering it at dawn upon waking and at the evenings

chuyên tâm trì tụng

དྲན་པས་མི་འཇིགས་ཐམས་ཅད་རབ་སྟེར།

DREN PE MI JIG THAM CHE RAB TER

Will be granted all fearlessness

tiếng lời rõ ràng / sẽ được hộ trì

སྡིག་པ་ཐམས་ཅད་རབ་ཏུ་ཞི་བ།

DIG PA THAM CHE RAB TU ZHI WA

Will perfectly pacify all negativities

lìa mọi sợ hãi, / sạch mọi ác chướng,

ངན་འགྲོ་ཐམས་ཅད་འཇོམས་པ་ཉིད་དོ།།

NGEN DRO THAM CHE JOM PA NYI THOB

And will eleminate all unfortunate migrations

thoát cảnh đọa sinh.

རྒྱལ་བ་བྱེ་བ་ཕྲག་བདུན་རྣམས་ཀྱིས།

GYÄL WA JE WA THRAG DÜN NAM KYI

The multitude of conquerors

Được bảy trăm vạn / đức Phật Thế Tôn /

མྱུར་དུ་དབང་ནི་བསྐུར་བར་འགྱུར་ལ།

NYUR DU WANG NI KUR WAR GYUR LA

Will quickly grant initiation

sớm truyền quán đảnh,

འདི་ལས་ཆེ་བ་ཉིད་ནི་ཐོབ་ཅིང་།

DI LE CHE WA NYI NI THOB CHING

Thus, endowed with this greatness

nhờ đại duyên này

སངས་རྒྱས་གོ་འཕང་མཐར་ཐུག་དེར་འགྲོ།

SANG GYE GO PHANG THAR THUG DER DRO

One will eventually reach the state of a buddha

chóng đạt quả Phật.

དེ་ཡི་དུག་ནི་དྲག་པོ་ཆེན་པོ།

DE YI DUG NI DRAG PO CHHEN PO

If affected by the most terrible poison

Tâm niệm bổn tôn / thì mọi độc tố / kinh hoàng bậc nhất

བརྟེན་གནས་པ་ཞམ་གཞན་ཡང་འགྲོ་བ།

TEN NE PA ZHAM ZHEN YANG DRO WA

Whether ingested, drunk, or from a living being

từ nơi môi trường / hay từ sinh vật, /

ཟོས་པ་དང་ནི་འཐུངས་པ་ཉིད་ཀྱང་།

ZÖ PA DANG NI THUNG PA NYI KYANG

Just by remembering

dù ăn, dù uống,

དྲན་པས་རབ་ཏུ་སེལ་བ་ཉིད་ཐོབ།།

DREN PE RAB TU SEL WA NYI THOB

Will one be thoroughly cleansed

cũng không thể hại. /

གདོན་དང་རིམས་དང་དུག་གིས་གཟིར་བའི།

DÖN DANG RIM DANG DUG GI ZIR WEI

If this prayer is recited two, three or seven times

Tụng bài pháp này / hai, ba, bảy lần, /

སྡུག་བསྔལ་ཚོགས་ནི་རྣམ་པར་སྤོང་སྟེ།

DÜL NGEL TSHOG NI NAM PAR PONG TE

It will pacify all the sufferings of torments

Thoát khổ tật dịch, /

སེམས་ཅན་གཞན་པ་རྣམས་ལ་ཡང་ངོ་།

SEM CHEN ZHEN PA NAM LA YANG NGO

Caused by spirits, fevers, and poisons

truyền nhiễm, ngộ độc /

གཉིས་གསུམ་བདུན་དུ་མངོན་པར་བརྗོད་ན།།

NYI SUM DÜN DU NGÖN PAR JÖ NA

And by other beings as well

Hay vì chúng sinh. /

བུ་འདོད་པས་ནི་བུ་ཐོབ་འགྱུར་ཞིང་།

BU DÖ PE NI BU THOB GYUR ZHING

If you wish for a child you will get a child

Cầu con được con, /

ནོར་འདོད་པས་ནི་ནོར་རྣམས་ཉིད་ཐོབ།

NOR DÖ PE NI NOR NAM NYI THOB

If you wish for wealth you will receive wealth

cầu của được của, / hết thảy mong cầu /

འདོད་པ་ཐམས་ཅད་ཐོབ་པར་འགྱུར་ཏེ།

DÖ PA THAM CHE THOB PAR GYUR LA

All your wishes will be fulfilled

đều được như nguyện, / không chút chướng ngại /

བགེགས་རྣམས་མེད་ཅིང་ཞི་ཞིར་འཇོམས་འགྱུར།།

GEG NAM ME CHING SO SOR JOM GYUR CHIG

And all obstacles pacified

vì mọi chướng ngại / đều đã tịnh yên.

PRAISES TO TARA IN 21 HOMAGES – *21 THI KỆ XƯNG TÁN ĐỨC TARA*

TIBETAN PRONUNCIATION ONLY – *TẠNG ÂM*

OM JE TSÜN MA PHAG MA DRÖL MA LA CHAG TSHÄL LO

[1] CHAG TSHÄL DRÖL MA NYUR MA PA MO
CHEN NI KÉ CHIG LOG DANG DRA MA
JIG TEN SUM GÖN CHU KYE ZHÄL GYI
GE SAR JE WA LÉ NI JUNG MA

[2] CHAG TSHÄL TÖN KEI DA WA KÜN TU
GANG WA GYA NI TSEG PEI ZHÄL MA
KAR MA TONG THRAG TSHOG PA NAM KYI
RAB TU CHE WEI Ö RAB BAR MA

[3] CHAG TSHÄL SER NGO CHU NÉ KYE KYI
PÉ MÉ CHAG NI NAM PAR GYÉN MA
JIN PA TSÖN DRÜ KA THUB ZHI WA
ZÖ PA SAM TÉN CHÖ YÜL NYI MA

[4] CHAG TSHÄL DE ZHIN SHEG PEI TSUGTOR
THA YÉ NAM PAR GYÄL WAR CHÖ MA
MA LÜ PHA RÖL CHIN PA THOB PEI
GYÄL WEI SÉ KYI SHIN TU TEN MA

[5] CHAG TSHÄL TUTTARA HUM YI GE
DÖ DANG CHOG DANG NAM KHA GANG MA
JIG TEN DÜN PO ZHAB KYI NÄN TE
LÜ PA ME PAR GUG PAR NÜ MA

[6] CHAG TSHÄL GYA JIN ME LHA TSHANG PA
LUNG LHA NA TSHOG WANG CHUG CHÖ MA
JUNG PO RO LANG DRI ZA NAM DANG
NÖ JIN TSHOG KYI DÜN NÉ TÖ MA

[7] CHAG TSHÄL TRAD CHE JA DANG PHAT KYI
PHA RÖL THRÜL KHOR RAB TU JOM MA
YÉ KUM YÖN KYANG ZHAB KYI NÄN TE
ME BAR THRUG PA SHIN TU BAR MA

[8] CHAG TSHÄL TURE JIG PA CHEN PO
DÜ KYI PA WO NAM PAR JOM MA
CHU KYE ZHÄL NI THRO NYER DÄN DZÉ
DRA WO THAM CHÉ MA LÜ SÖ MA

[9] CHAG TSHÄL KÖN CHOG SUM TSHÖN CHAG GYÄI
SOR MÖ THUG KAR NAM PAR GYÄN MA
MA LÜ CHOG KYI KHOR LÖ GYÄN PÄI
RANG GI Ö KYI TSHOG NAM THRUG MA

[10] CHAG TSHÄL RAB TU GA WA JI PEI
U GYÄN Ö KYI THRENG WA PEL MA
ZHE PA RAB ZHÉ TUTTARA YI
DÜ DANG JIG TEN WANG DU DZÉ MA

[11] CHAG TSHÄL SA ZHI KYONG WEI TSHOG NAM
THAM CHÉ GUG PAR NÜ MA NYI MA
THRO NYER YO WEI YI GE HUM GI
PHONG PA THAM CHÉ NAM PAR DRÖL MA

[12] CHAG TSHÄL DA WEI DUM BÜ U GYÄN
GYÄN PA THAM CHÉ SHIN TU BAR MA
RÄL PEI KHUR NA Ö PAG ME LÉ
TAG PAR SHIN TU Ö RAB DZÉ MA

[13] CHAG TSHÄL KÄL PEI THA MEI ME TAR
BAR WEI THRENG WEI Ü NA NÉ MA
YÉ KYANG YÖN KUM KÜN NÉ KOR GÉ
DRA YI PUNG NI NAM PAR JOM MA

[14] CHAG TSHÄL SA ZHII NGÖ LA CHAG GI
THIL GYI NÜN CHING ZHAB KYI DUNG MA
THRO NYER CHÄN DZÉ YI GE HUM GI
RIM PA DÜN PO NAM NI GEM MA

[15] CHAG TSHÄL DE MA GE MA ZHI MA
NYA NGÄN DÉ ZHI CHÖ YÜL NYI MA
SVAHA OM DANG YANG DAG DÄN PÉ
DIG PA CHEN PO JOM PA NYI MA

[16] CHAG TSHÄL KÜN NÉ KOR RAB GA WEI
DRA YI LÜ NI NAM PAR GEM MA
YI GE CHU PEI NGAG NI KÖ PEI
RIG PA HUM LÉ DRÖL MA NYI MA

[17] CHAG TSHÄL TURE ZHAB NI DEB PÉ
HUM GI NAM PEI SA BÖN NYI MA
RI RAB MANDHARA DANG BIG JE
JIG TEN SUM NAM YO WA NYI MA

[18] CHAG TSHÄL LHA YI TSHO YI NAM PEI
RI DAG TAG CHÄN CHAG NA NAM MA
TARA NYI JÖ PHAT KYI YI GE
DUG NAM MA LÜ PA NI SEL MA

[19] CHAG TSHÄL LHA YI TSHOG NAM GYÄL PO
LHA DANG MI AM CHI YI TEN MA
KÜN NÉ GO CHA GA WEI JI GYI
TSÖ DANG MI LAM NGÄN PA SEL MA

[20] CHAG TSHÄL NYI MA DA WA GYÉ PEI
CHÄN NYI PO LA Ö RAB SÄL MA
HARA NYI JÖ TUTTARA YI
SHIN TU DRAG PÖI RIM NÉ SEL MA

[21] CHAG TSHÄL DE NYI SUM NAM KÖ PÉ
ZHI WEI THÜ DANG YANG DAG DÄN MA
DÖN DANG RO LANG NÖ JIN TSHOG NAM
JOM PA TURE RAB CHOG NYI MA

[22] TSA WEI NGAG KYI TÖ PA DI DANG
CHAG TSHÄL WA NI NYI SHU TSA CHIG

PRAISES TO TARA IN 21 HOMAGES – *21 THI KỆ XƯNG TÁN ĐỨC TARA*

Vietnamese Only – *Việt Ngữ*

OM – Kính lạy đấng Phật bà Tara Tôn Thắng

[1] Kính lạy Tara, thần tốc uy hùng,
tia mắt chớp nhoáng như là tia chớp
Đấng Độ Tam Giới trên mặt lệ rơi
trổ thành đóa sen sinh ra Phật bà.

[2] Kính lạy Tara, trăng tròn mùa thu
trăm vầng đầy đặn trên gương mặt bà.
Hàng vạn thiên hà cùng về hội tụ,
cháy rạng ánh sáng rực rỡ uy nghi.

[3] Kính lạy Tara, sắc vàng ánh biếc
Trên tay một đóa sen nở trang nghiêm
Bố thí, tinh tấn, khổ hạnh, tịch tĩnh,
an nhẫn, thiền định, là cảnh giới bà.

[4] Kính lạy Tara, Như lai thắng đảnh,
thiện hạnh của bà hàng vô lượng ma,
viên mãn tất cả hạnh ba la mật,
chỗ nương của khắp con Phật Thế tôn.

[5] Kính lạy Tara, TU-TA-RA, HUM
lấp đầy cõi dục, phương hướng, không gian
chân bà trấn đạp cả bảy thế giới.
nhiếp thọ hữu tình không sót một ai.

[6] Kính lạy Tara. Đế Thiên, Đế Thích,
Hoả Thiên, Phạm Thiên, và Phong Lôi Thiên,
hết lòng hiến cúng. Quỷ thần: khởi thi,
dạ xoa, thát bà, hết lòng tôn vinh.

[7] Kính lạy Tara. TRÊ, PÊ thốt ra
nghiến tan tất cả luân xa huyền thuật.
phải duỗi trái co, chân bà trấn đạp
bừng bừng bốc cháy lửa xoáy muôn trùng.

[8] Kính lạy Tara, bậc đại bố uý,
chủng tự TU-RÊ diệt quân hùng ma.
gương mặt đóa sen oai thần phẫn nộ,
quét sạch thù địch không sót một ai.

[9] Kính lạy Tara. Ngón tay Phật bà
Tam Bảo thủ ấn trang điểm nơi tim.
Bánh xe trang nghiêm khắp mười phương chiếu,
Tự ánh hào quang tỏa sáng bừng bừng

[10] Kính lạy Tara, đỉnh đầu tỏa rạng
chuỗi hào quang sáng, rực rỡ tươi vui.
Với TU-TTA-RA, tiếng cười rộn rã
thu phục toàn bộ Ma vương, Thiên vương.

[11] Kính lạy Tara, chư thần sở tại
hết thảy nhiếp thọ dưới lực Phật bà
Cau mày, rung chuyển, với linh tự HUM
cứu khắp chúng sinh thoát cảnh bần cùng.

[12] Kính lạy Tara, đỉnh đầu Phật bà
trăng non trang điểm. Bao phẩm trang nghiêm
chói ngời rạng chiếu. Từ lọn tóc bà
có Phật Di Đà tỏa sáng vô biên.

[13] Kính lạy Tara, Phật bà an định
giữa chuỗi lửa rực như lửa hoại kiếp.
Phải duỗi, trái co, niềm vui vây quanh
làm tiêu tan hết đội quân thù địch.

[14] Kính lạy Tara, Phật bà trấn địa
với bàn tay vỗ và gót chân đạp.
Ánh mắt oai thần và chủng tự HUM,
hết thảy bảy địa bà đều chinh phục

[15] Kính lạy Tara, vui, hiền, tịch tĩnh
cảnh giới cứu cánh thanh tịnh niết bàn.
Đầy đủ tất cả Sô-Ha và Ôm
đập tan toàn bộ tà ma đại ác.

[16] Kính lạy Tara, vây quanh Phật bà
đầy ắp niềm vui tan xác kẻ thù.
Mười chữ trang điểm tiếng lời mầu nhiệm,
chữ HUM – trí tuệ phổ độ chúng sinh.

[17] Kính lạy Tara, chân bà dậm xuống,
tuyên ngôn TU-RÊ. Chủng tự sắc HUM
chấn động ba cõi cùng núi Tu Di,
núi Măn-đa-ra, và Vin-đi-a

[18] Kính lạy Tara, như biển hồ thiên
vầng trăng ngọc thỏ trên tay Phật bà.
Với hai TARA và chủng tự PÂY,
hết thảy độc tố đều tiêu tan cả.

[19] Kính lạy Tara, thiên vương, chư thiên,
và Khẩn Na la đều nương Phật bà.
Giáp bào lộng lẫy, niềm vui tỏa sáng,
phá tan tất cả ác mộng, chấp tranh.

[20] Kính lạy Tara, đôi mắt nhật nguyệt
tỏa chiếu rạng ngời hào quang rực sáng.
HA-RA hai lần, và TU-TTA-RA,
tiêu tan tất cả tật dịch truyền nhiễm.

[21] Kính lạy Tara, với tam chân như,
sung mãn năng lực tịch tĩnh tự tại.
Tà ma ác quỉ, dạ xoa, khởi thi,
đập tan hết thảy. TU – RÊ! Tối thắng!

[22] Đây là tiếng lời tán dương bổn chú,
đảnh lễ Tara, đủ hai mươi mốt.

MANTRAS OF THE 21 TARAS – MINH CHÚ 21 ĐỨC TARA

(1) OM TARE TUTTARE TURE WASHAM KURU SVAHA
(2) OM TARE TUTTARE TURE SHINTING KURU SVAHA
(3) OM TARE TUTTARE TURE PUSHTIM KURU SVAHA
(4) OM TARE TUTTARE TURE AYUR-JNANA PUSHTIM KURU SVAHA
(5) OM TARE TUTTARE TURE SHTRI AKARSHAYA HRIH SVAHA
(6) OM TARE TUTTARE TURE SHATRUN UCCHATAYA SVAHA
(7) OM TARE TUTTARE TURE SARVA VIDYA ARARA VARANAYA SVAHA
(8) OM TARE TUTTARE TURE SARVA MARA SHATRUN MARAYA PHAT SVAHA
(9) OM TARE TUTTARE TURE MAM UPAKRAMA RAKSHA RAKSHA SVAHA
(10) OM TARE TUTTARE TURE SARVA MARA PRAMARDHANI SVAHA
(11) OM TARE TUTTARE TURE VASUDHARINI SVAHA
(12) OM TARE TUTTARE TURE MANGALAM SVAHA
(13) OM TARE TUTTARE TURE BHAYA BHASMIM KURU SVAHA
(14) OM TARE TUTTARE TURE VAJRA MAHA PADA BHASMIM KURU SVAHA
(15) OM TARE TUTTARE TURE SARVA PAPAM PRASHAMANAYA SVAHA
(16) OM TARE TUTTARE TURE SARVA DHARMAH PRATI-PARISHODHAYA SVAHA
(17) OM TARE TUTTARE TURE SARVA STAMBHANI TARE SVAHA
(18) OM TARE TUTTARE TURE NAGA VISHA SHANTIM KURU SVAHA
(19) OM TARE TUTTARE TURE MACANA SVAHA
(20) OM TARE TUTTARE TURE VISARATA SVAHA
(21) OM TARE TUTTARE TURE SARVA SIDDHI SADHANAM SVAHA

Xin bồ đề tâm vô vàn trân quí
nơi nào chưa có, nguyện sẽ nảy sinh
nơi nào đã sinh, nguyện không thoái chuyển
vĩnh viễn tăng trưởng, không bao giờ ngừng
.

FREE BOOK – NOT FOR SALE

SÁCH ẤN TỐNG – KHÔNG BÁN

hongnhu-archives
www.hongnhu.org